

Số: 2961/BC-STP

Đồng Tháp, ngày 27 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Tổng kết công tác Tư pháp năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2020

Thực hiện Công văn số 4301/BTP-VP ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2019 và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2020; Ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh tại Công văn số 969/VPUBND-TCD-NC ngày 06 tháng 11 năm 2019, giao Sở Tư pháp thực hiện, báo cáo Bộ Tư pháp. Sở Tư pháp báo cáo như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2019

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Triển khai các văn bản của cấp trên

Công tác Tư pháp năm 2019 được triển khai toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm trên tất cả các lĩnh vực công tác, bám sát các văn bản chỉ đạo điều hành của Trung ương, của Tỉnh, tám nhóm nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2019 của Bộ Tư pháp. Tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ của công chức, viên chức toàn ngành; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin, hướng về cơ sở; tập trung rà soát các vấn đề còn hạn chế, khó khăn, vướng mắc, đề chủ động phối hợp với các ngành để kịp thời giải quyết hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ, phân đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ của ngành, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Sở Tư pháp duy trì tổ chức Hội nghị định kỳ hàng quý với Phòng Tư pháp, đồng thời lồng ghép vào mỗi quý là một chuyên đề về lĩnh vực cụ thể như: công tác xử lý vi phạm hành chính; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý (TGPL); công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi,...qua đó kịp thời giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác Tư pháp tại cơ sở.

2. Kiểm tra, hướng dẫn về công tác chuyên môn, nghiệp vụ

Sở Tư pháp hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên các lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính, hộ tịch, chứng thực, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, công tác pháp chế, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hỗ trợ tư pháp...

Năm 2019, Sở Tư pháp đã tổ chức 04 cuộc thanh tra, trong đó: Thanh tra hành chính theo kế hoạch 01 cuộc, thanh tra chuyên ngành 03 cuộc trên các lĩnh vực chứng thực, hộ tịch, nuôi con nuôi, công chứng, chứng thực, luật sư; Tổ chức 06 Đoàn kiểm tra về công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực

hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật, công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành.

Ký 04 Kế hoạch liên tịch với các ngành có liên quan thống nhất, hướng dẫn để tổ chức thực hiện tại địa phương, từ đó công tác Tư pháp năm 2019 đạt kết quả cao hơn so với năm 2018.

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

a) Kết quả đạt được

- *Về xây dựng, thẩm định VBQPPL¹*: Công tác soạn thảo và ban hành VBQPPL được thực hiện đúng theo quy định về trình tự, thủ tục ban hành; công tác thẩm định, góp ý các dự thảo VBQPPL tiếp tục được đổi mới, chất lượng thẩm định được nâng cao. Đảm bảo tính thống nhất, hợp hiến, hợp pháp giữa văn bản địa phương và văn bản cấp trên, tính hiệu lực, hiệu quả và tính khả thi của VBQPPL được ban hành.

- *Về kiểm tra VBQPPL*: Công tác kiểm tra VBQPPL trên địa bàn tỉnh được thực hiện thường xuyên, kịp thời. Hàng năm, Sở Tư pháp đều tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra VBQPPL trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra². Theo đó, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra 06/12 huyện với tổng số VBQPPL được kiểm tra 46 văn bản, gồm 25 Nghị quyết và 21 Quyết định. Qua kiểm tra thì các nội dung VBQPPL do cấp huyện ban hành cơ bản đảm bảo thẩm quyền, thể thức và kỹ thuật soạn thảo; đa số văn bản đảm bảo về nội dung khi ban hành, phù hợp với văn bản cấp trên. Tự kiểm tra 24 Quyết định của Ủy ban nhân dân Tỉnh; kiểm tra 28 VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành. Ngoài ra, còn phối hợp kiểm tra các VBQPPL liên quan đến chuyên đề thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- *Về công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL*: Việc rà soát văn bản được tiến hành thường xuyên nhằm phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp³. Sở đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định về việc công bố kết quả hệ thống hóa VBQPPL luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Tỉnh ban

¹ Tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/10/2019, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành 51 VBQPPL (gồm 27 Nghị quyết, 24 Quyết định); cấp huyện ban hành 78 VBQPPL (50 Nghị quyết, 28 Quyết định); cấp xã ban hành 103 VBQPPL (94 Nghị quyết, 09 Quyết định). Sở Tư pháp thẩm định 81 dự thảo VBQPPL cấp tỉnh, trong đó gồm 27 dự thảo Nghị quyết và 54 dự thảo Quyết định; Góp ý 49 dự thảo VBQPPL (10 dự thảo Nghị quyết và 39 dự thảo Quyết định).

² Kế hoạch số 283/KH-UBND ngày 19/12/2018 về việc kiểm tra VBQPPL trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2019; Quyết định số 119/QĐ-UBND-HC ngày 31/01/2019 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác ban hành VBQPPL năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

³ Kết quả rà soát có 72 văn bản còn hiệu lực (35 Nghị quyết; 37 Quyết định); 01 văn bản cần sửa đổi, bổ sung.

hành trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018, kết quả tổng số VBQPPL được rà soát: 610 văn bản⁴.

- Về kết quả tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và bố trí kinh phí, nhân lực cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa: Thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ về công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL tại các huyện trên địa bàn tỉnh; Công chức phụ trách pháp chế tại các Sở, ngành tỉnh; Phòng Tư pháp, Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL.

Kinh phí thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL được thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL.

b) Khó khăn, hạn chế

- Cán bộ làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh chủ yếu là kiêm nhiệm (chiếm hơn 80%) không có nhiều kinh nghiệm trong công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL nên phần nào ảnh hưởng đến tiến độ công việc; chế độ phụ cấp đối với cán bộ pháp chế còn chưa có quy định rõ ràng nên chưa thu hút được đội ngũ làm công tác pháp chế.

- Một số huyện, xã việc ban hành các văn bản có nội dung quy phạm pháp luật và VBQPPL còn chùng lún, lúng túng.

2. Công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

a) Kết quả đạt được

- Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL

Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành các văn bản, kế hoạch triển khai công tác PBGDPL năm 2019⁵; Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định số 12/QĐ-UBND-TL ngày 01/02/2019 về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL Tỉnh; Quyết định số 587/QĐ-UBND-HC ngày 18/6/2019 về việc công nhận Báo cáo viên pháp luật cấp Tỉnh.

Tham mưu Hội đồng phối hợp PBGDPL ban hành Quyết định số 21/QĐ-HĐPBGDPL ngày 27/02/2019 về kiện toàn tổ chức và Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL⁶.

⁴Trong đó: VBQPPL hết hiệu lực toàn bộ: 259 văn bản; VBQPPL hết hiệu lực một phần: 09 văn bản; VBQPPL còn hiệu lực: 312 văn bản và VBQPPL cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới: 39 văn bản.

⁵ Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 24/01/2019 thực hiện công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 01/4/2019 về tổ chức triển khai văn bản pháp luật mới ban hành; Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 12/9/2019 về triển khai VBQPPL ban hành tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XIV; Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg ngày 28/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý và Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 04/01/2019 về việc thực hiện Đề án phổ biến, tập huấn Luật quốc phòng; Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 03/6/2019 về việc “Tăng cường PBGDPL cho người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang, cơ nhỡ” năm 2019; Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 04/11/2019 về việc thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021.

⁶ Kế hoạch số 806/KH-HĐPHPBGDPL ngày 17/5/2019 về thực hiện Đề án “tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng,

Trong năm 2019, Sở Tư pháp đã chọn triển khai, ban hành các kế hoạch tăng cường công tác tuyên truyền, PBGDPL cho các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong thanh thiếu niên⁷.

- *Kết quả triển khai thực hiện Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành:* Công tác PBGDPL được triển khai thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, nội dung tuyên truyền là những quy định pháp luật liên quan đến đời sống sinh hoạt, quyền và nghĩa vụ của người dân,... Trong năm 2019, đã tổ chức 26.594 cuộc tuyên truyền, PBGDPL trực tiếp, có 1.118.269 lượt người tham dự; tổ chức 12 hội thi, có 561 lượt người tham dự; cấp phát miễn phí 182.045 tài liệu hỏi đáp pháp luật đến Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Tủ sách pháp luật; các Câu lạc bộ hòa giải, Tổ hòa giải; Hội quán; Đoàn thể cấp xã,... trên địa bàn tỉnh; đăng tải 275 tin, bài về pháp luật trên phương tiện thông tin truyền thông và phát hành 6.750 Bản tin Tư pháp.

- *Triển khai các Chương trình phối hợp về công tác PBGDPL với các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác:* Sở Tư pháp, Hội Luật gia Tỉnh và Đoàn Luật sư đã ký Kế hoạch phối hợp thực hiện Đề án “Xã hội hóa công tác PBGDPL và TGPL trên địa bàn tỉnh năm 2019”⁸. Ký Kế hoạch liên tịch thực hiện công tác PBGDPL và hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2021 với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh do Hội Cựu chiến binh Tỉnh làm đầu mối. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp ký Kế hoạch phối hợp thực hiện Chương trình “Tư vấn pháp luật” và Chuyên mục “PBGDPL” trên sóng truyền hình⁹. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội nghị bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật cho các đối tượng là cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy môn giáo dục công dân trên địa bàn Tỉnh.

- *Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 28/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021”:* Sở Tư pháp tham mưu và Ủy ban nhân dân Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 04/11/2019 thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021”. Theo đó, phân công các nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành tỉnh trong việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL.

chống tra tấn” và Đề án “đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị, pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân” trên địa bàn Tỉnh năm 2019; Kế hoạch số 575/KH-HĐPBPBGDPL ngày 25/4/2019 về triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới năm 2019; Kế hoạch số 2348/KH-HĐPBPBGDPL ngày 15/8/2019 về việc kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị 32-CT/TW và công tác PBGDPL năm 2019; Kế hoạch hoạt động số 327/KH-HĐPBPBGDPL ngày 28/02/2019 của Hội đồng phối hợp PBGDPL Tỉnh năm 2019.

⁷ Kế hoạch số 457/KH-STP ngày 20/3/2019 của Sở Tư pháp thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật” năm 2019; Kế hoạch số 651/KH-STP ngày 12/4/2019 của Sở Tư pháp thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên” năm 2019; Kế hoạch phối hợp số 240/KH-STP-ĐPTTHĐT ngày 14/02/2019 của Sở Tư pháp và Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp thực hiện Chương trình “Tư vấn pháp luật” và Chuyên mục “PBGDPL” trên sóng truyền hình năm 2019.

⁸ Theo đó, Hội Luật gia Tỉnh đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Tỉnh và các tổ chức thành viên, Sở Tư pháp, Công an Tỉnh thực hiện tuyên truyền pháp luật được 107 cuộc có 5.668 lượt người tham dự.

⁹ Thực hiện Chương trình “Tư vấn pháp luật” định kỳ vào lúc 15 giờ, ngày thứ ba tuần thứ 4 các tháng trong năm, thời lượng là 60 phút; Chuyên mục “Phổ biến, giáo dục pháp luật” định kỳ vào tối thứ tư tuần thứ 3 trong các tháng trong năm, thời lượng là 10 phút; Chuyên mục chính sách pháp luật mỗi tháng 02 kỳ vào lúc 18 giờ 15 phút ngày thứ năm của tuần thứ hai và tuần thứ 4 mỗi tháng với thời lượng phát sóng 6 phút/lần.

- *Kết quả triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành:* Công tác hòa giải ở cơ sở tiếp tục được quan tâm triển khai và tập trung thực hiện với nhiều giải pháp thiết thực, hiệu quả, tỷ lệ hòa giải thành năm 2019 cao hơn năm 2018; Mô hình Câu lạc bộ hòa giải ở cơ sở, Tổ tư vấn pháp luật, các Tổ hòa giải ở cơ sở phát huy được hiệu quả thiết thực tại cơ sở.

Để biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở, Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân chủ trì Hội nghị tổng kết. Tại Hội nghị đã khen thưởng cho 150 tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Hòa giải ở cơ sở, qua đó tạo động lực, cổ vũ, khích lệ tinh thần cho hòa giải viên thực hiện công tác hòa giải trong thời gian tới.

Thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 14/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022”, Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành văn bản thực hiện Đề án theo lộ trình, chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện Đề án.

Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở và công tác TGPL cho 12/12 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Mô hình Câu lạc bộ hòa giải ở cơ sở¹⁰ hoạt động ngày càng có hiệu quả đã tạo điều kiện cho các Hòa giải viên tiếp cận, cập nhật những kiến thức pháp luật mới kịp thời và cùng trao đổi kinh nghiệm để vận dụng vào công tác hòa giải, góp phần nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ sở. Các Tổ hòa giải được củng cố thường xuyên, kiện toàn về cơ cấu tổ chức, nhiều vụ việc tranh chấp phức tạp, mâu thuẫn phát sinh đã được các Tổ hòa giải thụ lý, giải quyết kịp thời, tỷ lệ hòa giải thành cao đạt 83,45%, đã tạo được niềm tin của người dân¹¹.

- *Kết quả thực hiện quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở:* Trình Ủy ban nhân dân Tỉnh công bố danh sách cấp xã đạt chuẩn, chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, số xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là 137/144 xã.

Thực hiện Kế hoạch số 707/KH-BTP ngày 05/3/2019 của Bộ Tư pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nhiệm vụ xây dựng, xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 535/KH-STP ngày 29/3/2019 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nhiệm vụ xây dựng, xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019. Căn cứ Kế hoạch, Sở Tư pháp tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với tiêu chí 18.5. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, hướng dẫn đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; cấp phát 700 quyển Sổ tay hướng dẫn xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, phân

¹⁰ Từ 03 Câu lạc bộ hòa giải, đến nay đã nhân rộng thêm 13 Câu lạc bộ hòa giải, nâng tổng số 16 Câu lạc bộ hòa giải trên toàn Tỉnh.

¹¹ Toàn tỉnh hiện có 735 tổ hòa giải với 4.240 hòa giải viên, trong năm 2019 đã tiếp nhận 3.263 vụ, hòa giải thành 2.723 vụ.

phối cho các Hội quán, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh và Văn phòng điều phối chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới Tỉnh để áp dụng thực hiện.

- *Việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật, Câu lạc bộ pháp luật và các hình thức PBGDPL ở cơ sở*: Thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật, Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật. Các hình thức PBGDPL từng bước đa dạng hóa, tổ chức tuyên truyền PBGDPL cho đối tượng đặc thù¹²; xây dựng nhiều mô hình mới như: Hội quán, Hợp tác xã, Câu lạc bộ Nông dân với Internet, Câu lạc bộ hòa giải, Câu lạc bộ tài tử, Quán cà phê pháp luật, Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, Câu lạc bộ Nông dân với pháp luật, Câu lạc bộ gia đình có con em đi xuất khẩu lao động và đã lồng ghép tuyên truyền pháp luật vào các buổi sinh hoạt định kỳ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL tại địa phương.

- *Kinh phí dành cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở năm 2019*: Kinh phí dành cho công tác PBGDPL: 9.203.568.000 đồng (cấp tỉnh: 7.118.976.000 đồng; cấp huyện: 1.034.410.000 đồng; cấp xã: 1.050.182.000 đồng); kinh phí hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở: 1.114.470.000 đồng.

b) Khó khăn, hạn chế

- Mặc dù có nhiều cách làm hay, mô hình mới trong công tác tuyên truyền, PBGDPL nhưng ý thức tuân thủ pháp luật của một bộ phận người dân chưa cao vì vậy tình hình vi phạm pháp luật vẫn còn xảy ra.

- Kỹ năng tuyên truyền của một số Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật còn hạn chế, chưa thực sự phát huy được vai trò nòng cốt trong công tác PBGDPL.

- Nguồn nhân lực và kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở còn hạn chế; một số hòa giải viên còn e ngại, sợ đụng chạm, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên công tác hòa giải ở cơ sở vẫn còn bất cập.

3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

a) Kết quả đạt được

- *Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính*

Hàng năm, Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về

¹² Tổ chức tuyên truyền PBGDPL cho người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về quyền và nghĩa vụ của công dân, pháp luật về hình sự, xử lý vi phạm hành chính, phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội, hình thức phổ biến thông qua các lớp học và nhiều hình thức thích hợp khác như cuộc thi tìm hiểu kiến thức về tác hại của ma túy; đã tiến hành tổ chức tuyên truyền tại 49 điểm cho 5.393 đối tượng đang quản lý tại cộng đồng; Tuyên truyền, PBGDPL, tư vấn pháp cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù tại trại giam Cao lãnh, C10 - Bộ Công an và Trại tạm giam, nhà tạm giữ trên địa bàn Tỉnh được 24 cuộc có 632 lượt tham dự; Tổ chức hội nghị tập huấn PBGDPL cho hơn 100 cán bộ, nhân dân vùng biên giới năm 2019; PBGDPL cho người dân tại các xã biên giới về quản lý bảo vệ chủ quyền biên đảo và Biên giới quốc gia trong tình hình mới được 141 buổi, với 20.143 người tham dự.

xử lý vi phạm hành chính, Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh¹³.

Phối hợp với Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và Theo dõi thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác xử lý vi phạm hành chính cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức là người có thẩm quyền xử phạt, là cán bộ lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn toàn tỉnh; tổ chức khảo sát, tọa đàm thực tiễn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính về các quy định pháp luật liên quan đến người chưa thành niên. Phối hợp với các sở, ngành tỉnh ký ban hành hướng dẫn liên ngành thực hiện công tác lập hồ sơ người nghiện ma túy đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở điều trị nghiện trên địa bàn tỉnh¹⁴.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật

Thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Quyết định số 3072/QĐ-BTP ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2019, Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 14/02/2019 theo dõi thi hành pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh, qua đó xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2019 là: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định số 73/QĐ-UBND-TL ngày 20/6/2019 về việc thành lập Đoàn Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật năm 2019 và tổ chức Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra theo Kế hoạch. Giám đốc Sở Tư pháp ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về hòa giải cơ sở và kiểm tra VBQPPL liên quan đến lĩnh vực giáo dục năm 2019. Có văn bản hướng dẫn các Sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật¹⁵.

- Tình hình thực hiện “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn năm 2018 - 2022: Tiếp tục thực hiện Quyết định số 242/QĐ-TTg phê duyệt “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018 - 2022; Quyết định số 1020/QĐ-BTP ngày 08/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018 - 2022, Sở đã tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 02/7/2018 về triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh; tham

¹³ Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 21/01/2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 01/4/2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 52/QĐ-UBND-TL ngày 27/5/2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

¹⁴ Hướng dẫn liên ngành số 479/HDLN/LĐTĐBXH-TP-YT-CA-VKS-TA ngày 10/4/2019 của các ngành Lao động - TB&XH, Tư pháp, Y tế, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện công tác lập hồ sơ người nghiện ma túy đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở điều trị nghiện Tỉnh.

¹⁵ Công văn số 804/STP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 17/5/2019 của Sở Tư pháp hướng dẫn công tác theo dõi thi hành pháp luật.

muu Ủy ban nhân dân Tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền các cấp trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

b) Khó khăn, hạn chế

- Công tác phối hợp giữa các ngành, địa phương trong triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật đôi lúc chưa chặt chẽ.

- Cán bộ, công chức làm công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại các Sở, ngành đều là kiêm nhiệm, chưa được tập huấn, hướng dẫn chuyên sâu về công tác này; hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật chỉ được thực hiện trong một số lĩnh vực được chọn và thường được thực hiện thông qua kết quả các đợt kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, do đó kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật chưa thật sự mang lại hiệu quả như mong muốn.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

a) Kết quả đạt được

- *Kết quả triển khai thực hiện Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành¹⁶*: Thực hiện Quyết định số 2247/QĐ- BTP ngày 25/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch, Sở Tư pháp phối hợp với Trường Trung cấp Luật Vị Thanh và Trường Chính trị Tỉnh tổ chức 02 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch và cấp chứng chỉ cho 275 công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 2173/QĐ-BTP ngày 11/12/2015 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc”, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 02/5/2019 triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Để triển khai thực hiện Kế hoạch và tháo gỡ những khó khăn trong quá trình nhập dữ liệu, Sở Tư pháp đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn cụ thể từng trường hợp nhằm bảo đảm thuận lợi quá trình nhập dữ liệu hộ tịch vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch. Tính đến ngày 31/10/2019, toàn tỉnh đã cập nhật được 1.217.729/1.894.930 trường hợp đã đăng ký vào sổ hộ tịch từ năm 1989 đến ngày 31/12/2016, đạt tỷ lệ 64,3%.

Tổ chức Đoàn thanh tra chuyên ngành thanh tra lĩnh vực chứng thực, hộ tịch, nuôi con nuôi, đối với 04 Phòng Tư pháp và 08 Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh. Triển khai đến Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố Công văn 412/CN TT-PM&CSDL ngày 16/10/2019 của Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp về việc triển khai liên thông dữ liệu đăng ký khai sinh và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi.

- *Về công tác quốc tịch¹⁷*: Giám đốc Sở Tư pháp ký liên tịch với Giám đốc Công an Tỉnh hướng dẫn thực hiện Tiểu Đề án 2 “Giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ khác cho người di cư tự do từ Campuchia về

¹⁶ Cấp tỉnh: Cấp bản sao trích lục hộ tịch 332 bản (Kết hôn: 175; khai sinh: 98; Ghi chú kết hôn: 54; Nhận cha, mẹ, con: 05); Cấp Huyện: Đăng ký Khai sinh có yếu tố nước ngoài: 90 trường hợp; Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài: 06 trường hợp; Kết hôn có yếu tố nước ngoài: 568 trường hợp; Cấp xã: Đăng ký Khai sinh mới: 36.831 trường hợp; đăng ký lại khai sinh: 6.854 trường hợp; Đăng ký Khai tử: 11.519 trường hợp; đăng ký lại khai tử: 25 trường hợp; Đăng ký Kết hôn: 12.082 trường hợp, đăng ký lại kết hôn: 60 trường hợp.

¹⁷ Trong năm 2019, Sở Tư pháp Cấp Giấy Xác nhận có quốc tịch Việt Nam: 05 trường hợp.

nước”. Phối hợp với Đoàn Công tác liên ngành của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh (A08) - Bộ Công an và Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp về triển khai thực hiện Tiểu Đề án 2, hướng dẫn việc lập hồ sơ cấp Thẻ thường trú cho người di cư tự do từ Campuchia về và đăng ký khai sinh cho trẻ em là con của người dân di cư tự do từ Campuchia về chưa được đăng ký khai sinh cư trú trên địa bàn tỉnh.

- *Tình hình thi hành Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch*: Công tác chứng thực¹⁸ được thực hiện đúng theo quy định Nghị định 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành, đáp ứng tốt nhu cầu của người dân. Sở Tư pháp thường xuyên hướng dẫn, trao đổi nghiệp vụ về công tác chứng thực, nhằm tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện; Hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính đối với lĩnh vực chứng thực chữ ký trong các giấy tờ văn bản và chứng thực các hợp đồng, giao dịch tại cấp huyện theo Đề án thí điểm chuyển giao các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công của tỉnh, đảm bảo quy định.

- *Về công tác nuôi con nuôi*: Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ nuôi con nuôi¹⁹ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Để triển khai thực hiện Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi, Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 24/7/2019 triển khai thực hiện Nghị định số 24/2019/NĐ-CP và Quyết định số 1157/QĐ-UBND-HC ngày 09/10/2019 ban hành Quy chế phối hợp về giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Thực hiện Kế hoạch số 177/KH- UBND; Quyết định số 1157/QĐ-UBND-HC, Sở Tư pháp tổ chức tập huấn nghiệp vụ giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài công chức phục trách của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an Tỉnh; các Phòng Tư pháp; công chức Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố; các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em trong và ngoài công lập.

- *Công tác Lý lịch tư pháp²⁰ (LLTP)*: Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP được quan tâm thực hiện, tuân thủ theo quy định. Thực hiện tuyên truyền cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện yêu cầu cấp Phiếu LLTP trực tuyến hoặc thông qua dịch vụ bưu chính. Triển khai thực hiện Quy chế phối hợp số 02/QCPh-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP, Sở Tư pháp đã gửi hồ sơ tra cứu, xác minh thông tin

¹⁸ *Cấp huyện*: Chứng thực bản sao từ bản chính là 12.836 bản; chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản là 154 việc; chứng thực chữ ký người dịch là 2.139 việc; chứng thực hợp đồng, giao dịch là 54 việc; *Cấp xã*: Chứng thực bản sao từ bản chính là 574.966 bản; chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản là 53.908 việc; chứng thực hợp đồng, giao dịch là 42.274 việc.

¹⁹ Trong năm 2019, Sở Tư pháp đã tổ chức 02 Lễ giao nhận con nuôi; gửi 05 hồ sơ xin trẻ em làm con nuôi về Cục con nuôi - Bộ Tư pháp; Đăng ký nuôi con nuôi trong nước: 38 trường hợp.

²⁰ Sở Tư pháp đã tiếp nhận 8.720 thông tin LLTP (tăng 219,53% so với năm 2018); lập LLTP là 7.726 (tăng 207% so với năm 2018); cấp Phiếu LLTP là 10.092 (tăng 57,98% so với năm 2018), trong đó, phiếu số 1: 7.258 phiếu; phiếu số 2: 2.834 phiếu; Tiếp nhận 2.580 hồ sơ xin cấp Phiếu LLTP qua Phần mềm đăng ký và cấp phiếu LLTP trực tuyến chiếm 25,5 %/ tổng số hồ sơ tiếp nhận.

LLTP trên phần mềm theo hướng dẫn của Trung tâm LLTP quốc gia - Bộ Tư pháp là 5.725 trường hợp (tính từ ngày 01/04/2019 - 31/10/2019).

- *Tình hình thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương:* Tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/10/2019, các Văn phòng đăng ký đất đai trong tỉnh đã thụ lý 61.451 đơn đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; đã giải quyết được 61.451 đơn yêu cầu (đạt 100%), cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm là 504 đơn.

- *Về công tác bồi thường nhà nước:* Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 28/12/2018 về thực hiện công tác bồi thường nhà nước năm 2019. Để triển khai thực hiện Kế hoạch số 292/KH-UBND, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 547/KH-STP ngày 02/4/2019 kiểm tra công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh; tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về công tác bồi thường nhà nước cho các cán bộ, công chức của các sở, ban, ngành thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh; biên soạn, phát hành tờ bướm tuyên truyền, hỏi đáp pháp luật trong lĩnh vực bồi thường Nhà nước.

Thực hiện Công văn số 4206/BTP-BTNN ngày 25/10/2019 của Bộ Tư pháp về việc phối hợp xây dựng Báo cáo Chính phủ về công tác bồi thường Nhà nước năm 2019, Sở Tư pháp đã trình Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành báo cáo kết quả công tác bồi thường nhà nước năm 2019. Từ đầu năm 2019 đến nay, trên địa bàn tỉnh có 01 vụ việc yêu cầu bồi thường nhà nước (Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh), Sở Tư pháp tham gia giải quyết theo quy định của pháp luật về bồi thường của Nhà nước. Các cơ quan, địa phương không có hồ sơ, vụ việc còn tồn đọng về bồi thường của Nhà nước chưa giải quyết.

b) Khó khăn, hạn chế

- Đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch ở cấp xã còn thiếu; thực hiện công tác đăng ký hộ tịch cho người dân còn xảy ra sai sót; việc nhập dữ liệu hộ tịch vào Cơ sở dữ liệu còn chậm, do công chức Tư pháp - Hộ tịch phải kiêm nhiều việc, hệ thống phần mềm còn nhiều lỗi chưa được xử lý kịp thời.

- Công tác nuôi con nuôi trong thời gian qua cũng gặp một số khó khăn: Việc xác nhận hoàn cảnh gia đình, trình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi gặp nhiều khó khăn, một số hộ kinh doanh, lao động tự do không chứng minh được thu nhập thực tế; không có các tiêu chí, quy trình đánh giá cụ thể để thẩm tra tính tự nguyện và mục đích của việc cho và nhận nuôi con nuôi; điều kiện bảo đảm việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi.

- Việc thực hiện Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 đang gặp một số khó khăn, Sở Tư pháp đã có Công văn số 2118/STP-HCTP ngày 24/7/2019 về việc báo cáo kết quả thực hiện Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53; số lượng thông tin LLTP phải tiếp nhận và yêu cầu cấp Phiếu LLTP tăng nhiều hơn so với năm 2018.

5. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, TGPL, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) Kết quả đạt được trong công tác hỗ trợ tư pháp

- *Lĩnh vực luật sư*²¹: Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định²² Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ 2019 - 2024. Theo đó, Đoàn Luật sư tổ chức thành công Đại hội Đoàn luật sư Tỉnh nhiệm kỳ 2019 - 2024, Đại hội diễn ra đúng thời gian quy định; Ủy ban nhân dân Tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 318/QĐ-UBND-HC ngày 12/4/2019 phê chuẩn kết quả Đại hội Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Thực hiện Quyết định số 21/QĐ-BTP ngày 05/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 12/4/2019 triển khai thực hiện Nghị định số 137/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh. Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư trên địa bàn tỉnh.

- *Lĩnh vực công chứng*²³: Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 quy định Tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Toàn tỉnh có 12 Tổ chức hành nghề công chứng, năm 2019 các Tổ chức hành nghề công chứng đã thực hiện công chứng 51.788 việc, chứng thực 101.029 bản sao và chứng thực chữ ký trong giấy tờ văn bản 1.621 việc.

- *Lĩnh vực đấu giá tài sản*: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 06 Tổ chức đấu giá tài sản (*tăng 01 so với năm 2018*), với tổng số 13 Đấu giá viên. Năm 2019, các Tổ chức đấu giá tài sản đã thực hiện 460 cuộc đấu giá, tổng số tiền thù lao dịch vụ đấu giá thu được là 3.579.214.538 đồng, số tiền nộp ngân sách là 357.921.454 đồng.

- *Về quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản*: Trên địa bàn tỉnh có 04 quản tài viên đang hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, trong đó 03 quản tài viên đang hành nghề trong doanh nghiệp và 01 quản tài viên hành nghề với tư cách cá nhân. Trong năm 2019, quản tài viên hành nghề với tư cách cá nhân tiếp nhận 01 vụ việc và hiện tại đang giải quyết, số tiền thù lao thu được là 35.000.000 đồng, số tiền nộp thuế và nghĩa vụ tài chính là 5.750.000 đồng.

- *Lĩnh vực hòa giải thương mại, trọng tài thương mại*: Thực hiện Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 07/8/2017 triển khai thực hiện Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại, Sở Tư pháp tiếp tục phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện rà soát, đăng ký cho những trường hợp đủ tiêu chuẩn làm hòa giải viên thương mại. Tuy nhiên, hiện tại trên địa bàn tỉnh chưa có hòa giải viên thương mại, tổ chức hòa giải thương mại, trọng tài thương mại.

²¹ Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 27 Tổ chức hành nghề luật sư, trong đó có 25 Văn phòng Luật sư và 02 Công ty luật (*tăng 02 so với năm 2018*) với 74 luật sư là thành viên của Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (*tăng 07 người so với năm 2018*). Năm 2019, các Tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh đã thực hiện xong 1.741 việc với tổng doanh thu là 3.809.35.000 đồng.

²² Quyết định số 199/QĐ-UBND-HC ngày 12/3/2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội và Phương án xây dựng nhân sự Ban Chủ nhiệm, Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật Đoàn Luật sư Tỉnh nhiệm kỳ 2019-2024.

²³ Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 26 Công chứng viên (*giảm 02 Công chứng viên so với năm 2018*), trong đó 17 Công chứng viên hợp danh và 12 Tổ chức hành nghề công chứng, gồm 03 Phòng công chứng và 09 Văn phòng công chứng (*tăng 01 Văn phòng công chứng so với năm 2018*). Năm 2019, tổng số phí công chứng, thù lao công chứng là 20.269.898.840 đồng, tổng số tiền nộp vào ngân sách là 3.596.832.616 đồng.

- *Lĩnh vực giám định tư pháp*: Sở Tư pháp phối hợp với Cục Bổ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp tổ chức lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, toàn tỉnh có 02 Tổ chức giám định tư pháp công lập (*Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế và Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an Tỉnh*) và 01 Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc (*Trung tâm giám định chất lượng xây dựng thuộc Chi Cục giám định xây dựng của Sở Xây dựng*) với 113 Giám định viên tư pháp (*tăng 05 người so năm 2018*).

- *Lĩnh vực thừa phát lại*: Trên địa bàn tỉnh có 01 Văn phòng thừa phát lại với 02 Thừa phát lại. Năm 2019, các Thừa phát lại lập được 18 Vi bằng, với tổng doanh thu là 42.000.000 đồng; đã tổng đạt 15.513 văn bản, với doanh thu là 1.174.650.000 đồng.

- *Việc thực hiện chủ trương xây dựng các “đơn vị đầu tàu” dẫn dắt các hoạt động bổ trợ tư pháp như công chứng, đấu giá tài sản... ở địa phương*: Phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức thành công Đại hội Đoàn luật sư Tỉnh nhiệm kỳ 2019 - 2024; Phối hợp với Hội Công chứng viên tổ chức họp sơ kết 06 tháng, tổng kết hàng năm. Hiện nay, Phòng Công chứng số 1; số 2 và số 3 và Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp là đơn vị tự chủ 100% về kinh phí.

b) Kết quả công tác TGPL

Thực hiện Luật TGPL năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết thi hành, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định 08/QĐ-UBND-TL ngày 22/01/2019 về việc thành lập Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tổ tụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp thay thế Quyết định 22/QĐ-UBND-TL ngày 03/3/2008; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 11/3/2019 triển khai thực hiện chính sách TGPL cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính trên địa bàn tỉnh năm 2019.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 05/8/2015 thực hiện Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 - 2025. Xây dựng Đề án vị trí việc làm của Trung tâm TGPL nhà nước, nhằm sắp xếp tổ chức theo hướng tinh gọn, tập trung nguồn lực cho việc nâng cao chất lượng TGPL.

Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 2598/KH-STP ngày 07/10/2019 về đánh giá chất lượng vụ việc TGPL. Qua các vụ việc được đánh giá chất lượng thì có đến 95% vụ việc đạt chất lượng tốt và 5% vụ việc đạt chất lượng. Trong năm 2019, số vụ việc TGPL là 443 vụ việc, trong đó tư vấn 153 vụ việc, tham gia tố tụng 289 vụ việc và đại diện ngoài tố tụng 01 vụ việc.

c) Kết quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 12/9/2019 triển khai Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đến các cá nhân, tổ chức nhằm kịp thời cập nhật các kiến thức pháp luật để các cá nhân, tổ chức áp dụng tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

d) Khó khăn, kiến nghị

- Các Tổ chức hành nghề luật sư phân bố chưa đồng đều, chủ yếu tập trung ở thành phố Cao Lãnh và thành phố Sa Đéc, một số huyện không có Tổ

chức hành nghề luật sư; Tỷ lệ luật sư tham gia tranh tụng trong các vụ án kinh tế, thương mại, hành chính, lao động, sở hữu trí tuệ còn hạn chế; Một số Tổ chức hành nghề luật sư chưa quan tâm nhiều đến công tác báo cáo, đánh giá mang tính chung chung, thiếu phân tích số liệu và đề xuất, kiến nghị, phần nào ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động hành nghề luật sư.

- Số lượng công chứng viên còn hạn chế; một số Văn phòng công chứng hoạt động không ổn định, thường xuyên có sự thay đổi nhân sự, phần nào gây khó khăn trong công tác quản lý.

- Việc thực hiện chủ trương xã hội hóa giám định tư pháp còn gặp nhiều khó khăn, khó thực hiện; Điều 14 Luật giám định tư pháp chỉ cho phép thành lập văn phòng giám định ở một số lĩnh vực ít phát sinh vụ việc; Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giám định còn thiếu, phần nào đã gây ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả giám định.

- Hoạt động thừa phát lại là nghề mới, các Thừa phát lại chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc lập vi bằng, kỹ năng ghi nhận sự kiện lập vi bằng còn hạn chế, một số trường hợp lập vi bằng không đúng thẩm quyền và phạm vi lập vi bằng.

6. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật

Trong năm 2019, trên địa bàn tỉnh không tham gia giải quyết tranh chấp quốc tế và hợp tác quốc tế về pháp luật.

7. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học pháp lý

a) Hoàn thiện thể chế, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ của các cơ quan tư pháp, pháp chế; công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp²⁴, rà soát lại biên chế công chức, viên chức, tham mưu đề xuất cơ quan có thẩm quyền phân bổ, điều chỉnh số lượng biên chế công chức, viên chức của Sở, đảm bảo triển khai thực hiện nhiệm vụ của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân Tỉnh giao²⁵. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức nhằm đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn công tác, chuẩn bị nguồn quy hoạch cán bộ cho Ngành²⁶.

Thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW; Nghị quyết 19-NQ/TW; Công văn số 308-CV/BCSD ngày 16/8/2018 của Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp về việc đề nghị phối hợp, chỉ đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan Tư pháp địa phương; Đề án số 04-ĐA/TU ngày 25/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thí điểm sắp xếp một số tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tỉnh Đồng Tháp đến năm 2021, Sở Tư pháp đã trình Ủy ban nhân dân Tỉnh Phương án sắp xếp lại các phòng chuyên môn thuộc Sở²⁷.

²⁴ Tiếp nhận 01 Phó Giám đốc Sở; Thực hiện thủ tục bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Sở; Bổ nhiệm 01 Giám đốc Trung tâm TGPL nhà nước; 01 Phó Trưởng phòng Hỗ trợ tư pháp.

²⁵ Đề nghị tuyển dụng 03 công chức, điều động 01 công chức từ phòng Tư pháp về Sở Tư pháp; tổ chức thi tuyển 07 viên chức.

²⁶ Đào tạo Trung cấp chính trị 07 trường hợp; cao cấp chính trị 02 trường hợp, hoàn chỉnh cao cấp chính trị 01 trường hợp; quản lý cấp phòng 13 trường hợp...

²⁷ Phương án số 2787/PA-STP ngày 30/10/2019; Tờ trình số 2788/TTr-STP ngày 30/10/2019 về việc trình Phương án sắp xếp lại các phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp.

Tổ chức rà soát, củng cố đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh; Phối hợp với Trường Trung cấp luật Vị Thanh, Trường Chính trị Tỉnh tổ chức 02 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho công chức làm công tác hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã và cấp huyện.

b) Kết quả thực hiện pháp luật về bình đẳng giới trong công tác tư pháp và công tác cán bộ Ngành Tư pháp

Thực hiện Quyết định số 575/QĐ-BTP ngày 11/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch hoạt động bình đẳng giới của ngành Tư pháp năm 2019; Kế hoạch số 56/KH-BVSTBPN ngày 12/3/2019 của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Tỉnh thực hiện các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới năm 2019, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 536/KH-STP ngày 01/4/2019 hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới năm 2019.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Sở Tư pháp đã thực hiện 04 cuộc thanh tra, trong đó: Thanh tra hành chính theo kế hoạch 01 cuộc, thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch 03 cuộc, gồm 12 đơn vị, 10 tổ chức và 01 cá nhân²⁸; Tiếp 26 lượt công dân²⁹; tiếp nhận 43 đơn (gồm 39 đơn khiếu nại, 03 đơn tố cáo và 01 đơn phản ánh do Văn phòng Tỉnh ủy chuyển đến). Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị xử lý về thanh tra, yêu cầu các đơn vị được thanh tra báo cáo kết quả khắc phục những sai sót theo Kết luận thanh tra. Nhìn chung các đối tượng được thanh tra thực hiện khắc phục nghiêm các hạn chế đã nêu trong Kết luận thanh tra.

9. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế

Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 04/01/2019 về công tác pháp chế năm 2019. Thực hiện Kế hoạch, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh đã ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý của mình được phân công theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 14/02/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 01 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh thành lập Phòng pháp chế, tổng số cán bộ phụ trách công tác pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh là 25 cán bộ; trong đó có 21 cán bộ kiêm nhiệm và 04 cán bộ chuyên trách, với trình độ chuyên môn là 36% là đại học luật, 64% là chuyên ngành khác. Công tác kiện toàn đội ngũ làm

²⁸ Quyết định thanh số 11/QĐ-TTr ngày 19/02/2019 về việc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Trưởng phòng Công chứng số 1 tỉnh Đồng Tháp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Quyết định số 28/QĐ-STP ngày 21/03/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp về thanh tra lĩnh vực chứng thực, hộ tịch và nuôi con nuôi, Đoàn Thanh tra tiến hành thanh tra tại các đơn vị: Thị xã Hồng Ngự, huyện Thanh Bình, huyện Tam Nông, huyện Lấp Vò; Quyết định số 58/QĐ-STP ngày 26/6/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp về thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực hoạt động công chứng, chứng thực đối với 05 Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Phòng Công chứng số 1, Văn phòng công chứng (VPCC) Nguyễn Quang Danh, VPCC Bùi Công Lượm, VPCC Bách Việt, VPCC Đồng Tháp; Quyết định số 93/QĐ-STP ngày 25/10/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực hoạt động luật sư trên địa bàn tỉnh.

²⁹ Tiếp dân thường xuyên là: 22 lượt; Giám đốc Sở tiếp dân định kỳ là: 02 lượt; tiếp dân đột xuất: 02 lượt.

công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh thường xuyên được quan tâm cả về chất lượng và số lượng.

10. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin; thi đua khen thưởng

a) Kết quả đạt được

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các ứng dụng chuyên ngành như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; phần mềm Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch; quản lý LLTP; quản lý Công chứng và dữ liệu ngăn chặn; Phần mềm Quản lý vụ việc tham gia tố tụng, Quản lý tổ chức và hoạt động TGPL. Đẩy mạnh công tác tin học hóa trong hoạt động của cơ quan, tiếp nhận và xử lý văn bản hoàn toàn trên đường điện tử, 100% văn bản phát hành có áp dụng chữ ký số (trừ văn bản mật); Thực hiện mô hình hộp không giấy (sử dụng mã QR để tra cứu tài liệu).

Tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn người dân về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, hiện tại Sở Tư pháp Đồng Tháp có 27 dịch vụ công trực tuyến trong tổng số 163 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt trên 25,5%/tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính. Xây dựng bảng tiêu chí thi đua điện tử cho các phòng chuyên môn (theo bộ tiêu chí của Bộ Tư pháp), phòng Tư pháp cấp huyện thuận lợi trong việc theo dõi, cập nhật kết quả thực hiện.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, xây dựng Trang thông tin hoạt động nội bộ, cập nhật kịp thời tin tức, hoạt động trong toàn ngành Tư pháp từ cấp tỉnh đến cấp xã, định kỳ 02 lần/tháng gửi bản tin hoạt động tuần qua đường email cho tất cả công chức, viên chức ngành Tư pháp; lãnh đạo các huyện, thị xã, thành phố; các Sở, ban, ngành Tỉnh; Công thông tin điện tử Tỉnh.

- Công tác thi đua, khen thưởng: Ban hành các Kế hoạch phát động phong trào thi đua trong toàn ngành Tư pháp³⁰. Thực hiện Quyết định 1023/QĐ-BTP ngày 26/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Bảng tiêu chí thi đua, thang điểm đánh giá xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2019, Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 47/QĐ-STP ngày 17/05/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc ban hành bảng tiêu chí thi đua, thang điểm đánh giá xếp hạng Phòng Tư pháp cấp huyện năm 2019. Phối hợp với Cục Thi hành án dân sự Tỉnh và Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang tổ chức Hội nghị phát động phong trào và ký kết giao ước thi đua năm 2019 Khu vực thi đua khối cơ quan Tư pháp các tỉnh Miền Tây Nam Bộ.

Nhằm tạo điều kiện cho các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở, các phòng Tư pháp cấp huyện thực hiện, bám sát các tiêu chí thi đua của Bộ Tư pháp, Khối thi đua, Sở Tư pháp đã có Công văn chỉ đạo các phòng chuyên môn,

³⁰ Kế hoạch số 286/KH-STP ngày 22/02/2019 của Sở Tư pháp về phát động phong trào thi đua trong toàn ngành Tư pháp tỉnh Đồng Tháp năm 2019; Kế hoạch số 740/KH-STP ngày 06/5/2019 về phát động phong trào thi đua theo chuyên đề “*Ngành Tư pháp tỉnh Đồng Tháp thi đua siết chặt kỷ cương, tăng cường đoàn kết, hành động, sáng tạo, bí mật, hiệu quả thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao năm 2019*”; Kế hoạch số 2612/KH-STP ngày 09/10/2019 của Sở Tư pháp về hoạt động hướng tới 75 năm ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945 và 28/8/2020) và chào mừng Đại hội thi đua yêu nước lần thứ V của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp.

đơn vị thuộc Sở, các Phòng Tư pháp cấp huyện thường xuyên kiểm tra, cập nhật kết quả thực hiện các tiêu chí thi đua qua phần mềm theo dõi thi đua của Sở Tư pháp tại địa chỉ <http://thidua.stp.dongthap.gov.vn>.

b) Khó khăn, hạn chế

- Việc hưởng ứng phong trào thi đua do Sở Tư pháp phát động của một số đơn vị chưa tích cực quan tâm, số lượng các cá nhân được đề xuất khen thưởng theo chuyên đề còn hạn chế; chưa có sự chuyển biến tích cực trong công tác chuyên môn khi tham gia các đợt phát động phong trào thi đua, còn nặng về tính hình thức;

- Việc kiểm tra, gửi tài liệu kiểm chứng các tiêu chí thi đua còn thực hiện thủ công, chưa đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chủ yếu sử dụng tài liệu giấy để chứng minh gây khó khăn, tốn kém chi phí in ấn;

- Thủ tục đề nghị thanh toán các chi phí hoạt động của Khu vực thi đua (kinh phí tổ chức ký giao ước thi đua, tổ chức kiểm tra công tác thi đua, tổng kết công tác thi đua) còn phức tạp, chậm thanh toán.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật

Công tác Tư pháp năm 2019 được triển khai toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp, Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh và đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần thiết thực giúp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội của tỉnh; các chương trình, kế hoạch công tác trọng tâm đã được ban hành kịp thời, triển khai đều khắp từ cấp tỉnh đến huyện, xã. Trong năm 2019, Sở Tư pháp đã triển khai thực hiện một số giải pháp mang tính đột phá, hướng về cơ sở, giải quyết kịp thời các vướng mắc trong thực tiễn triển khai công tác Tư pháp trên địa bàn tỉnh. Từ đó vai trò, vị thế của ngành Tư pháp càng được khẳng định và nâng cao.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quy chế phối hợp về giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; quy định Tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Công bố Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; triển khai Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc”, đến nay toàn tỉnh đã cập nhật vào Cơ sở dữ liệu được 64,3%. Được sự ủy nhiệm của Ủy ban nhân dân Tỉnh đã lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Đoàn luật sư Tỉnh nhiệm kỳ 2019 - 2024.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với sở, ngành tỉnh để giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn trong triển khai thực hiện công tác Tư pháp tại địa phương: Ký liên tịch với Giám đốc Công an Tỉnh thống nhất hướng dẫn thực hiện Tiểu Đề án 2 “Giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ khác cho người di cư tự do từ Campuchia về nước”; Phối hợp với Hội Luật gia Tỉnh và Đoàn Luật sư ký Kế hoạch phối hợp thực hiện Đề án “Xã hội hóa công tác PBGDPL và TGPL trên địa bàn tỉnh năm 2019”; Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh do Hội Cựu chiến binh Tỉnh làm đầu mối ký Kế

hoạch liên tịch thực hiện công tác PBGDPL và hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2021; Phối hợp với các ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Công an Tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh, Tòa án nhân dân Tỉnh ký ban hành hướng dẫn liên ngành thực hiện công tác lập hồ sơ người nghiện ma túy đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở điều trị nghiện trên địa bàn tỉnh.

- Được sự tin tưởng của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Sở Tư pháp được giao nhiệm vụ giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh thẩm định, xem xét các hồ sơ xử lý VPHC trong toàn tỉnh, đây là công việc khó khăn, mất rất nhiều thời gian. Để thực hiện tốt công tác này, trong năm 2019, Sở Tư pháp mời các chuyên gia của Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn nghiệp vụ về công tác xử lý vi phạm hành chính; Ngoài ra, còn tổ chức tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ về tuyên truyền, PBGDPL cho các đối tượng là Báo cáo viên cấp tỉnh, cấp huyện và Tuyên truyền viên pháp luật xã, phường, thị trấn; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật cho các đối tượng là cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy môn giáo dục công dân trên địa bàn Tỉnh; tập huấn lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giám định tư pháp; tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch và cấp chứng chỉ cho 275 công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh, được các đối tượng tham dự, các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân Tỉnh đánh giá cao.

- Tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết và khen thưởng cho 150 tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác 05 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở, qua đó tạo động lực, cổ vũ, khích lệ tinh thần cho hòa giải viên thực hiện công tác hòa giải trong thời gian tới; Tổ chức nhiều hội thi, cuộc thi, trong đó có cuộc thi “Nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ Tư pháp cấp xã” năm 2019, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm thực tiễn công tác tư pháp cấp xã, trau dồi kỹ năng thực thi công vụ và tạo điều kiện để Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã gặp gỡ giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm trong hoạt động công tác tư pháp cấp xã.

- Công tác PBGDPL được triển khai có trọng tâm, trọng điểm và hướng về cơ sở, đổi mới nhiều hình thức phong phú đa dạng, huy động được sự tham gia của các phương tiện truyền thông đại chúng tại địa phương, tăng tần suất thông tin trên báo, đài; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL. Xây dựng nhiều mô hình mới như: Hội quán, Hợp tác xã, Câu lạc bộ Nông dân với Internet, Câu lạc bộ hòa giải, Quán cà phê pháp luật, Câu lạc bộ Nông dân với pháp luật, qua các buổi sinh hoạt định kỳ, lồng ghép tuyên truyền PBGDPL, đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL tại địa phương.

- Hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở được nâng cao, tỷ lệ hòa giải thành cao. Mô hình Câu lạc bộ hòa giải ở cơ sở hoạt động ngày càng có hiệu quả, trên toàn tỉnh hiện có tổng số có 16 Câu lạc bộ hòa giải. Các Câu lạc bộ hòa giải đã tạo điều kiện cho các Hòa giải viên tiếp cận, cập nhật những kiến thức pháp luật mới kịp thời và cùng trao đổi kinh nghiệm để vận dụng vào công tác hòa giải, góp phần nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ sở, đưa tỷ lệ hòa giải thành đạt chỉ tiêu đề ra.

- Thiết lập mới chuyên mục “Thông tin hoạt động nội bộ” trên Trang thông tin điện tử của Sở để thông tin hoạt động của ngành kịp thời, có hiệu quả và phổ biến những nội dung văn bản pháp luật, chia sẻ kinh nghiệm về hoạt

động tư pháp các cấp, với nội dung thiết kế thu hút, nội dung được cập nhật kịp thời, mang tính thời sự, được thực hiện mỗi tháng 02 kỳ trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

a) Hạn chế

- Việc ban hành các văn bản có nội dung quy phạm pháp luật và VBQPPL tại một số huyện, xã còn chông lán, lúng túng.

- Mặc dù có nhiều cách làm hay, mô hình mới trong công tác tuyên truyền, PBGDPL nhưng ý thức tuân thủ pháp luật của một bộ phận người dân chưa cao vì vậy tình hình vi phạm pháp luật vẫn còn xảy ra; một số hòa giải viên còn e ngại, sợ đụng chạm, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên công tác hòa giải ở cơ sở vẫn còn hạn chế.

- Thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật mang lại hiệu quả chưa cao, chưa phản ánh đúng những khó khăn, bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật tại địa phương.

- Công tác đăng ký hộ tịch ở một số đơn vị xã, phường, thị trấn còn dễ xảy ra sai sót; việc triển khai nhập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử gặp nhiều khó khăn.

- Các Tổ chức hỗ trợ tư pháp phân bổ không đồng đều chủ yếu tập trung ở 02 thành phố thuộc tỉnh; Số lượng công chứng viên, hòa giải viên thương mại,...còn hạn chế; Một số Văn phòng công chứng hoạt động không ổn định, trong hoạt động công chứng vẫn còn xảy ra các sai phạm; Việc thẩm định Vi bằng do các Thừa phát lại lập gây nhiều khó khăn cho Sở Tư pháp.

b) Nguyên nhân

- Thể chế pháp luật ở một số lĩnh vực còn vướng mắc, khó áp dụng tại địa phương, Trung ương chưa ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện kịp thời: Quy định về hoạt động Thừa phát lại; các quy định về chính sách phù hợp, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút hoạt động xã hội hóa trong các lĩnh vực trên Công chứng, Giám định tư pháp; Một số hành vi vi phạm, mức phạt trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp chưa được quy định để xử phạt VPHC.

- Cán bộ làm công tác pháp chế phần lớn là kiêm nhiệm nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương coi công tác tuyên truyền, PBGDPL là nhiệm vụ của ngành Tư pháp; Kỹ năng tuyên truyền của một số Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật còn hạn chế, chưa thực sự phát huy được vai trò nòng cốt trong công tác PBGDPL; Nguồn nhân lực và kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở còn hạn chế.

- Cán bộ, công chức làm công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại các Sở, ngành phần lớn là kiêm nhiệm, chưa được tập huấn, hướng dẫn chuyên sâu về công tác này; hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật chỉ được thực hiện trong một số lĩnh vực được chọn và thường được thực hiện thông qua kết quả các đợt kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, do đó kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật chưa thật sự mang lại hiệu quả.

- Nguồn nhân lực để bổ nhiệm công chứng viên, hòa giải viên,...trên địa bàn tỉnh còn hạn chế; chưa đáp ứng được tiêu chuẩn để đăng ký hòa giải viên thương mại; Các Thừa phát lại chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc lập vi bằng, kỹ năng ghi nhận sự kiện lập vi bằng còn hạn chế, một số trường hợp lập vi bằng không đúng thẩm quyền và phạm vi lập vi bằng.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2020

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2020

1. Phương hướng, nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2020

a) Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

Tiếp tục triển khai thi hành có hiệu quả Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nâng cao chất lượng thẩm định, góp ý VBQPPL, đảm bảo VBQPPL được ban hành đúng pháp luật, thống nhất, đồng bộ và có tính khả thi cao. Thường xuyên thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra VBQPPL theo thẩm quyền, kịp thời xử lý những văn bản không còn phù hợp. Nâng cao chất lượng công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản, thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời việc cập nhật VBQPPL lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015.

b) Công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL, đổi mới, đa dạng hóa các hình thức PBGDPL, phát huy vai trò, trách nhiệm của các thành viên Hội đồng phối hợp PBGGPL các cấp; chú trọng PBGDPL cho đối tượng đặc thù. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL; xây dựng, vận hành Tủ sách pháp luật điện tử. Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn các Tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên gắn với tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực, phát huy đầy đủ vai trò của công tác hòa giải ở cơ sở. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; đề xuất các giải pháp về tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, nhằm thực hiện có hiệu quả tiêu chí “xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

c) Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

Thực hiện có hiệu quả Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản có liên quan; triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng xếp hạng chỉ số tuân thủ pháp luật (chỉ số B1) theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

d) Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, LLTP, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện tốt Chương trình hành động quốc gia về đăng ký thống

kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc. Chủ động hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở trong quá trình đăng ký hộ tịch; thường xuyên kiểm tra công tác đăng ký hộ tịch tại cấp huyện, cấp xã.

Thực hiện tốt công tác xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu LLTP, đảm bảo thông tin LLTP được kiểm tra, phân loại, lập LLTP, cập nhật bổ sung và đưa vào lưu trữ kịp thời; tiếp tục thực hiện triển khai hiệu quả giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP, bảo đảm tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, thời hạn và thực hiện cải cách hành chính trong việc cấp Phiếu, đồng thời tăng cường công tác phối hợp trong tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP.

đ) Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, TGPL, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện các hiệu quả các quy định của pháp luật, đảm bảo đúng tiến độ các Đề án trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp; tổ chức kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, tư vấn pháp luật,... Xây dựng quy chế phối hợp trong công tác quản lý về hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật TGPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL, năng lực của đội ngũ người thực hiện TGPL. Tổ chức kiểm tra công tác phối hợp về TGPL trong hoạt động tố tụng tại một số cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch về thực hiện chính sách trợ giúp tại các xã biên giới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016 - 2020.

Thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định; tiếp tục triển khai Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

e) Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học pháp lý

Thực hiện đồng bộ các giải pháp củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan Tư pháp từ tỉnh đến cơ sở. Thường xuyên rà soát quy hoạch, điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí việc làm, đảm bảo việc phát huy tốt từng vị trí việc làm. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, qua đó góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có đủ phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ.

g) Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, tổ chức một đoàn thanh tra, kiểm tra nhiều lĩnh vực, hạn chế tình trạng tổ chức nhiều đoàn thanh tra, kiểm tra riêng lẻ, trùng lặp. Theo dõi, đôn đốc việc khắc phục các sai phạm, hạn chế sau kiểm tra, thanh tra. Duy trì tiếp nhận, xử lý thông tin qua “Đường dây nóng”, đảm bảo giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến hoạt động ngành Tư pháp; thực hiện tốt việc tiếp công dân định kỳ của Giám đốc Sở.

h) Quản lý nhà nước về công tác pháp chế

Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch công tác pháp chế năm 2020. Hướng dẫn kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế nhằm triển khai có hiệu quả nhiệm vụ công tác pháp chế được giao.

i) Công tác ứng dụng công nghệ thông tin; thi đua khen thưởng

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, bám sát nhiệm vụ trọng tâm của ngành, các cam kết với Ủy ban nhân dân Tỉnh phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao; Nâng cao vai trò tham mưu của công chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng theo Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị; Hưởng ứng các phong trào thi đua theo chuyên đề, theo đợt do Bộ Tư pháp; Khu vực thi đua các tỉnh Miền Tây Nam Bộ, Ủy ban nhân dân Tỉnh và Khối thi đua phát động; Bám sát, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua đã phát động, thực hiện đôn đốc, theo dõi, đánh giá hoàn thành các tiêu chí chỉ tiêu trong Bộ Tiêu chí thi đua, thang điểm đánh giá xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Bộ Tư pháp ban hành.

2. Giải pháp

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, cải tiến lề lối làm việc; Tiếp tục đẩy mạnh việc kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức ngang tầm với nhiệm vụ được giao, tập trung vào bộ máy, công chức, viên chức tại Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc; công chức làm công tác công tác pháp chế của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh, công chức Tư pháp - Hộ tịch huyện, cấp xã.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cụ thể, kịp thời, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương, chương trình công tác của Ngành, ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Đổi mới phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành, vừa bảo đảm sâu sát, quyết liệt, bám sát kế hoạch, đồng thời sử dụng đầy đủ các công cụ quản lý kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm. Nâng cao chất lượng và thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, thống kê trong toàn Ngành.

II. KIẾN NGHỊ

1. Bộ Tư pháp sớm trình Chính phủ:

- Ban hành Nghị định về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại, theo hướng quy định Thừa phát lại tự chịu trách nhiệm cá nhân đối với Vi bằng do mình lập, Sở Tư pháp không thực hiện kiểm tra tính hợp pháp của Vi bằng;

- Ban hành Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp thay thế các Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013, theo hướng bổ sung những hành vi vi phạm, mức phạt chưa được quy định;

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, theo hướng quy định chế độ báo cáo năm phù hợp với quy định của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước (vì hiện nay Nghị định số 59/2012/NĐ-CP quy định thời hạn gửi báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm là trước ngày 15 tháng 10 của năm, còn theo Nghị định số 09/2019/NĐ-CP quy định thời hạn báo cáo năm là tháng 12 hàng năm);

2. Tham mưu Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung các luật liên quan đến hoạt động hỗ trợ tư pháp, như Luật Công chứng năm 2014, Luật Luật sư năm 2006, Luật Giám định tư pháp năm 2012, trong đó cần có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi nhằm thu hút hoạt động xã hội hóa trong các lĩnh vực trên.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo Trung tâm LLTP quốc gia tiếp tục có văn bản hướng dẫn việc thực hiện Quy chế phối số 02 đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, tránh sự mâu thuẫn trong việc áp dụng pháp luật trong lĩnh vực LLTP; chỉ đạo Trung tâm LLTP quốc gia trả lời kịp thời các kết quả tra cứu, xác minh thông tin LLTP để Sở Tư pháp chủ động trong việc cấp Phiếu LLTP, trả kết quả cho công dân.

4. Bộ Tư pháp tăng cường tập huấn chuyên sâu cho địa phương trong việc thực hiện điều tra, khảo sát theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải thương mại, để các địa phương cử người tham dự nhằm đảm bảo tiêu chuẩn hòa giải viên thương mại theo quy định của Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
 - Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
 - TT/TU, TT/HĐND, UBND Tỉnh;
 - Ban Nội chính Tỉnh ủy;
 - Cục Thống kê Tỉnh;
 - Sở Kế hoạch và Đầu tư;
 - Phòng Tư pháp huyện, thị xã, thành phố;
 - Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở;
 - Lưu: VT, VP (mt).
- } báo cáo

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Hồng Phượng